UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2407 / BC-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THPT VÀ THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2021-2022

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Trên địa bàn toàn tỉnh, công tác tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT), phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) THPT và THPT chuyên (gọi chung là công tác tuyển sinh lớp 10 THPT công lập) năm học 2021-2022 đã được triển khai đúng, đủ theo những yêu cầu và quy định tại các Quy chế có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) như:

Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh THPT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông DTNT.

2. Để phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa phương và làm cơ sở cho quá trình triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT; Sở GDĐT cũng đã tham mưu và tổ chức thực hiện nghiêm túc phương án, kế hoạch, phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2021-2022 đã được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt tại các văn bản:

Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Kế hoạch và Phương thức tuyển sinh lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án và Kế hoạch tổ chức các kỳ xét tốt nghiệp, thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh lớp đầu cấp THCS, cấp THPT năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Theo đó, kỳ tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng thời cả 3 phương thức tuyển sinh: Thi tuyển (01 trường THPT), Xét tuyển (07 trường THPT, THCS và THPT; gọi chung là trường THPT xét tuyển) và Kết hợp thi tuyển với xét tuyển (11 trường THPT, gọi chung là trường THPT có tổ chức thi).

3. Trên cơ sở các văn bản của Bộ GDĐT và của UBND tỉnh; Sở GDĐT cũng đã ban hành các công văn hướng dẫn thực hiện cụ thể cho từng công đoạn chuẩn bị và tiến hành kỳ tuyển sinh lớp 10 THPT công lập, duy trì ổn định các hoạt động, cập nhật và triển khai thực hiện đầy đủ những yêu cầu và quy định hiện hành tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT của Bộ GDĐT.

Từ tháng 02/2020, Sở GDĐT đã thông báo công khai định hướng tổ chức kỳ thi để các đơn vị chủ động lập kế hoạch giảng dạy; đồng thời, tiếp tục ban hành Công văn số 1053/SGDĐT-NVDH ngày 14/5/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, PT DTNT THPT và THPT chuyên năm học 2021-2022 nhằm thống nhất thực hiện một số nội dung công tác tuyển sinh THPT cho phù hợp với quy định hiện hành của Bộ GDĐT và thực tiễn tại địa phương.

4. Tiếp tục duy trì, tập huấn và triển khai có hiệu quả đến tất cả các Hội đồng (HĐ) tuyển sinh trường THPT phần mềm quản lý thi tuyển sinh thống nhất của Sở GDĐT; thực hiện thông báo công khai kết quả điểm thi, kết quả tuyển sinh và chuẩn trúng tuyển theo từng nguyện vọng tại các HĐ tuyển sinh trường THPT trên website của Sở GDĐT.

5. Công tác an ninh trật tự, vệ sinh phòng dịch, điều kiện tổ chức kỳ thi (điện, nước,...), cơ sở vật chất, thiết bị chuyên dùng,... phục vụ cho công tác coi thi và chấm thi đã được các ngành quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo, triển khai thực hiện chu đáo, tạo nhiều thuận lợi trong quá trình chuẩn bị và tiến hành kỳ thi.

6. Kết quả đạt được:

a) Ưu điểm:

- Mặc dù trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh, nhưng nhìn chung công tác tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã được chuẩn bị và triển khai đúng, đủ theo yêu cầu tại các văn bản của cấp trên và các công văn hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT; kể cả thực hiện Quy định về nghiệp vụ tổ chức thi tuyển sinh THPT, thực hiện thống nhất các quy định trong công tác tuyển sinh THPT năm 2021, thực hiện đồng thời cả 3 phương thức tuyển sinh trong kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THPT được phân bổ theo định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và được thông qua tại hội nghị cán bộ quản lý phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc; những tác động đến thực hiện chỉ tiêu, phát triển quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên,... đã được đề cập và bàn bạc công khai, tạo đồng thuận cao trong toàn ngành.

- Duy trì và triển khai ổn định những điều chỉnh, bổ sung về khu vực tuyển sinh trường phổ thông DTNT THPT theo các văn bản quy định hiện hành; tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh theo từng địa phương thôn, xã.

- Tiếp tục duy trì thực hiện mỗi học sinh chỉ làm 01 đơn đăng ký dự tuyển sinh lớp 10 THPT với nhiều nguyện vọng (dùng chung Đơn đăng ký dự tuyển sinh cho học sinh đăng ký tuyển thẳng và đăng ký dự tuyển trường THPT có tổ chức thi) đã quản lý chặt chẽ hồ sơ đăng ký dự tuyển và hạn chế sai sót của học sinh khi thực hiện hồ sơ; mỗi học sinh được đăng ký dự thi tuyển sinh lớp 10 trường THPT chuyên với 03 nguyện vọng đã góp phần tích cực trong việc nâng chất lượng học sinh đầu vào của các lớp chuyên.

- Về học sinh được tuyển thẳng: nhìn chung, đối tượng học sinh tuyển thẳng đảm bảo đúng theo Quy chế tuyển sinh THPT hiện hành của Bộ GDĐT; không có học sinh được tuyển thẳng vào các trường phổ thông DTNT THPT.

- Về sử dụng phần mềm quản lý thi tuyển sinh: Sở GDĐT (Bộ phận Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục) đã tổ chức tập huấn chu đáo và cập nhật, sửa chỉnh phù hợp với yêu cầu mới, tạo nề nếp và quản lý hiệu quả công tác tuyển sinh.

- Về nhập dữ liệu đăng ký dự tuyển vào phần mềm quản lý thi tuyển sinh: đã có sự

chuyển biến tích cực so với những năm học trước, hạn chế nhiều sai sót.

- Trong quá trình chuẩn bị và triển khai tiến hành các công đoạn của công tác tuyển sinh đã có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả và thể hiện rõ nét trách nhiệm của các trường THCS, các phòng GDĐT và các HĐ tuyển sinh trường THPT.

b) Một số nhược điểm còn tồn tại:

- Chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ ở một số trường THPT chưa phù hợp với phân vùng tuyển sinh (kể cả trường THPT xét tuyển), chưa nắm bắt được nguyện vọng tiếp tục theo học của học sinh và gia đình nên dẫn đến không tuyển sinh đủ chỉ tiêu giao (nhất là các trường THPT đóng trên địa bàn vùng khó); vì tình hình dịch bệnh, việc nộp hồ sơ đăng ký nhập học của học sinh không thể thực hiện đúng theo lịch công tác làm phức tạp quy trình tuyển sinh bổ sung, vướng mắc khi thực hiện lịch trình công tác tuyển sinh chung toàn tỉnh, gây khó khăn cho việc chuẩn bị tốt trước ngày tựu trường và khai giảng năm học mới.

- Về thực hiện Đơn đăng ký dự tuyển: nhìn chung, các phòng GDĐT, các trường THCS đã quản lý chặt chẽ việc hướng dẫn và thực hiện Đơn đăng ký dự tuyển nên cơ bản khắc phục được những thiếu sót của các năm trước; tuy nhiên, còn nhiều trường THCS chưa quan tâm yêu cầu điền đủ các thông tin trong Đơn đăng ký dự tuyển (số điện thoại liên hệ không đúng hoặc không điền đủ); phổ biến chưa đầy đủ, kịp thời diện ưu tiên tuyển thẳng (học sinh khuyết tật) đến học sinh và cha mẹ học sinh dẫn đến sau khi thi phải bổ sung đối tượng tuyển thẳng (01 trường hợp của Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, TP. Phan Rang-Tháp Chàm); nhiều trường hợp học sinh trường DTNT thuộc diện tuyển thẳng vào các trường THPT nhưng không đăng ký nguyện vọng tuyển thẳng mà chỉ đăng ký dự thi vào các trường DTNT dẫn đến tình trạng không trúng tuyển trường DTNT và cũng không trúng tuyển vào trường THPT (các trường hợp này phải thực hiện tuyển sinh bổ sung và phải tuyển vượt chỉ tiêu ở một số trường).

- Về thực hiện chế độ cộng thêm điểm ưu tiên; qua kiểm tra hồ sơ của các HĐ tuyển sinh lớp 10 trường THPT đã phát hiện vẫn còn tái diễn các trường hợp thu nhận hồ sơ ưu tiên chưa đầy đủ (có hồ sơ nhưng không có Đơn đề nghị được hưởng ưu tiên để xác định học sinh được hưởng); nhập dữ liệu sai đối tượng ưu tiên, nhiều trường hợp thiếu hồ sơ ưu tiên nhưng được nhập dữ liệu hoặc ngược lại,...

- Về thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh trường phổ thông DTNT THPT: các phòng GDĐT vẫn chưa quan tâm khảo sát nắm bắt về dự nguồn thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh tại các trường THCS có đối tượng tuyển sinh trường phổ thông DTNT THPT; tuy nhiên được sự cho phép của UBND tỉnh, Sở GDĐT và Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT đã chủ động điều chỉnh chỉ tiêu ở một số xã theo đúng vùng tuyển sinh, đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu của trường PTDTNT.

- Về lịch công tác tuyển sinh: một số đơn vị chưa thực hiện đúng lịch trình công tác về thành lập HĐ tuyển sinh, đề xuất thành lập HĐ coi thi, báo cáo số liệu đăng ký dự thi. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh, mặc dù Sở GDĐT đã phải điều chỉnh lùi thời hạn nộp hồ sơ đăng ký nhập học nhưng một số hội đồng tuyển sinh đến ngày khai giảng vẫn chưa kết được danh sách chính thức.

- Việc đầu tư nâng cấp, chi phí cho hoạt động cập nhật, chỉnh sửa phần mềm quản lý thi tuyển sinh nhằm phục vụ hiệu quả theo yêu cầu và định hướng chỉ đạo mới còn chưa

được quan tâm đầy đủ, đúng mức.

II. TỔ CHỨC KỲ THI

1. Công tác coi thi:

a) Số liệu:

- Tổng số HĐ coi thi: 14

  Trong đó: có 01 HĐ coi thi tuyển sinh THPT chuyên; 02 HĐ coi thi tuyển sinh phổ thông DTNT THPT và 11 HĐ coi thi tuyển sinh THPT công lập.

- Tổng số phòng thi: 253

  Trong đó: HĐ coi thi tuyển sinh THPT chuyên: 27

- Tổng số học sinh ghi tên dự thi: 6.120

  Trong đó: ghi tên dự thi trường THPT chuyên: 594

- Số thí sinh vắng cả kỳ thi: 84
- Số thí sinh vi phạm quy chế và hủy kết quả thi: 00
- Số cán bộ, giáo viên vi phạm quy chế thi: 00

b) Công tác về đề thi:

Việc ra đề thi được thực hiện đúng theo quy định của Sở GDĐT; đề thi đã kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức, đáp ứng yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi THCS; tính phân hóa khá tốt, yêu cầu của đề thi không vượt nội dung chương trình; quy trình in sao nhân bản bảo đảm an toàn và số lượng đề thi cung cấp đến các HĐ coi thi đúng theo số liệu đã được Lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt; việc giao nhận và bảo quản đề thi tại các HĐ coi thi được thực hiện đúng thời điểm quy định của lịch công tác, công tác bảo mật đề thi được chú trọng, không có sự cố bất thường xảy ra.

c) Tình hình coi thi:

- Nhìn chung, kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã diễn ra bình thường, không có tình huống bất thường nghiêm trọng xảy ra, không có trường hợp mất trật tự khu vực thi.

- Công tác phòng chống dịch bệnh đã được triển khai nghiêm túc tại các địa điểm tổ chức Hội đồng coi thi, chấm thi; xử lý linh hoạt, kịp thời yêu cầu của cấp trên về giãn cách thí sinh tại các phòng thi; chuẩn bị trang thiết bị, nhân sự, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng chống dịch…

- Về hồ sơ thi: việc kiểm dò và đối chiếu thông tin của HĐ tuyển sinh lớp 10 trường THPT và các HĐ coi thi chưa thật đạt yêu cầu, còn nhiều trường hợp sai lệch thông tin giữa bảng ghi tên dự thi với các loại hồ sơ khác.

- Thực hiện nghiệp vụ coi thi: Trong quá trình thu bài thi, lãnh đạo một vài HĐ coi thi chưa kiểm tra các thông tin đã yêu cầu tại các loại hồ sơ; như: tờ giấy thi còn thiếu chữ ký của giám thị; còn trường hợp sắp xếp sai thứ tự bài thi ảnh hưởng đến công tác làm phách và nhập điểm bài thi.

- Thực hiện quy định làm bài thi của thí sinh: Nhiều thí sinh đã sử dụng bút chì trong quá trình làm bài thi (vẽ hình, gạch bỏ đoạn văn), ghi số tờ giấy thi làm bài không đúng ô quy định; có nhiều thí sinh tẩy xóa, gạch bỏ phần bài làm không đúng yêu cầu;...

- Thanh tra, kiểm tra công tác coi thi: các Tổ thanh tra công tác coi thi cắm chốt và Thanh tra lưu động do Sở GDĐT điều động đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, tạo nên không khí trường thi an toàn, nghiêm túc.

2. Công tác chấm thi:

a) Toàn tỉnh đã thành lập 01 HĐ chấm thi tuyển sinh lớp 10 THPT do Sở GDĐT trực tiếp chủ trì và điều hành; nghiệp vụ chấm thi 2 vòng độc lập đã được triển khai và thực hiện nghiêm túc; tiến độ công tác đúng theo lịch làm việc dự kiến và đạt yêu cầu về thời điểm công bố kết quả điểm thi tuyển đã quy định tại lịch công tác tuyển sinh chung.

b) Về thanh tra, kiểm tra: Đoàn thanh tra công tác chấm thi của Sở GDĐT đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần tích cực trong việc thực hiện quy trình chấm thi đúng quy định.

c) Nhận định chất lượng bài làm của thí sinh:

- Các môn thi chung:

+ Môn Ngữ văn: Hầu hết thí sinh hiểu đề, nắm vững kiến thức cơ bản; có tư tưởng và thái độ đúng; làm được bài đọc hiểu; nắm được cốt truyện, kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm. Một số thí sinh thực hiện phần trả lời ngắn chưa trọng tâm, chưa ngắn gọn; kỹ năng phân tích nhân vật còn hạn chế; chưa xây dựng luận điểm; chỉ kể về nhân vật; chưa biết phân tích, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật.

+ Môn Toán: Một số thí sinh nắm chắc và vận dụng thành thạo kiến thức để giải quyết các bài làm trong đề thi, bộc lộ được năng lực trí tuệ trong quá trình làm bài. Nhiều thí sinh chưa nắm chắc kiến thức và kỹ năng làm bài, đặc biệt là kỹ năng biến đổi, vẽ hình; chưa nắm được cách làm bài theo kiểu phân tích bài toán thực tế.

+ Môn Tiếng Anh: Nhiều thí sinh nắm được các kiến thức đã học, một số thí sinh vận dụng tốt kiến thức vào bài làm; kỹ năng vận dụng ngôn ngữ và đọc hiểu ở mức khá. Một số thí sinh chưa biết cách trình bày bài làm, chưa có kỹ năng làm bài trắc nghiệm; kỹ năng viết còn yếu.

- Các môn thi chuyên: nhìn chung, thí sinh nắm vững kiến thức, vận dụng tốt vào bài làm, một số thí sinh làm bài sáng tạo, bộc lộ năng lực trí tuệ. Tuy nhiên, hầu hết các môn đều có thí sinh còn hạn chế về kiến thức và làm bài thi theo đặc thù của bộ môn. Cụ thể:

+ Môn Ngữ văn: Các bài thi không có sự vi phạm về tư tưởng; đa số thí sinh nắm vững kiến thức những bài học riêng lẻ; một số bài làm biết vận dụng kiến thức lý luận để làm rõ vấn đề cần chứng minh. Một số bài làm chưa xác định thật đúng yêu cầu của đề ở phần làm văn; kỹ năng phân tích văn bản chưa nhuần nhuyễn, chưa thật sâu sắc.

+ Môn Toán: nhiều thí sinh có kỹ năng bài làm tốt, vận dụng hiệu quả kiến thức cơ bản như kỹ năng tính toán, lý luận chặt chẽ.

+ Môn Tiếng Anh: Thí sinh vận dụng được kiến thức để điền vào chỗ trống; nhiều học sinh có kiến thức về viết đoạn văn. Một số thí sinh chưa đọc kỹ đề bài nên trả lời còn thiếu sót; tìm được thông tin trả lời nhưng lại sai ngữ pháp cơ bản; chưa biết cách trình bày câu trả lời một cách khoa học; kỹ thuật làm bài trắc nghiệm chưa tốt (ghi câu trả lời thay vì chọn phương án trả lời).

+ Môn Vật lý: Đa số thí sinh có kỹ năng làm bài và trình bày bài làm tốt; một số thí sinh có cách làm bài sáng tạo. Bên cạnh đó, còn nhiều thí sinh yếu phần kiến thức vận dụng

thực tế.

+ Môn Hóa học: Thí sinh vận dụng tốt kiến thức đã học; có kỹ năng viết phương trình phản ứng, làm tốt phần lý thuyết cả phần nâng cao và dạng bài vận dụng kiến thức để giải thích các vấn đề thực tiễn; Tuy nhiên còn yếu về viết công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ, tính toán các bài toán có tính hiệu suất phản ứng.

+ Môn Sinh học: Đa số thí sinh làm tốt nội dung quy luật di truyền (phân ly độc lập), di truyền phân tử. Đa số thí sinh chưa viết được kiểu gen của di truyền liên kết trong câu 1a; chưa có kỹ năng biện luận trong bài toán lai 1b; chưa làm tốt phần công nghệ gen và mối quan hệ giữa các sinh vật trong hệ sinh thái; thí sinh chưa có kỹ năng vẽ đồ thị.

c) Chấm kiểm tra:

- Kết quả chấm kiểm tra (môn thi chung và môn chuyên):

+ Môn Ngữ văn: số bài chấm kiểm tra: 315 bài (chiếm tỷ lệ: 5,22% của tổng bài thi).

+ Môn Toán: số bài chấm kiểm tra: 310 bài (chiếm tỷ lệ: 5,15% của tổng bài thi).

+ Môn Tiếng Anh: số bài chấm kiểm tra: 355 bài (chiếm tỷ lệ: 5,89% của tổng bài thi).

- Nhận định của tổ chấm kiểm tra:

Nhìn chung, các giám khảo làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, chấp hành khá đầy đủ các quy định và hướng dẫn về nghiệp vụ chấm thi của Sở GDĐT; vận dụng linh hoạt và khá đều tay khi thực hiện hướng dẫn chấm và biểu điểm. Buổi chấm thi đầu tiên, một số giám khảo chấm chưa đều tay, áp dụng hướng dẫn chấm, biểu điểm đã thống nhất trong quá trình chấm chung chưa thật nhuần nhuyễn nhưng đã được chấn chỉnh và khắc phục tốt.

d) HĐ chấm thi cũng đã tổ chức việc kiểm tra, đối chiếu tất cả các trường hợp được công nhận cộng thêm điểm ưu tiên và xử lý triệt để các trường hợp thiếu độ tin cậy, thiếu hồ sơ, sai sót trước khi công bố kết quả chấm thi.

3. Phúc khảo bài thi:

a) Toàn tỉnh thành lập 01 HĐ chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh do Sở GDĐT trực tiếp điều hành, tổ chức thực hiện các quy định và nghiệp vụ chấm phúc khảo bài thi.

b) Số liệu phúc khảo bài thi:

- Tổng số thí sinh phúc khảo/Tổng bài thi phúc khảo: 109 thí sinh/220 bài thi.
- Số bài thi thay đổi điểm: 38

  Trong đó: 38 bài thi đều tăng điểm.
- Số thí sinh được điều chỉnh kết quả thi: 27
- Số thí sinh được điều chỉnh kết quả trúng tuyển: 03
- Các trường hợp phải tổ chức đối thoại: 00

III. THỰC HIỆN QUY TRÌNH TUYỂN SINH

1. Nhìn chung, quy trình tuyển sinh lớp 10 THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên năm học 2021-2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện đúng trình tự xét tuyển giữa các trường THPT công lập được quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành và hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Theo dữ liệu thi tuyển sinh; việc chuyển kết quả điểm xét tuyển giữa các nguyện vọng (môn chuyên 1, môn chuyên 2 và lớp không chuyên của tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên; nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 của tuyển sinh lớp 10 THPT) đã được thực hiện đúng đủ, không có trường hợp nhầm lẫn.

3. Số bài thi không đạt điều kiện xét tuyển sinh *(Tuyển sinh lớp 10 THPT: Bài thi bị điểm 0,0; Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Bài thi không đạt điểm lớn hơn 2,0)*:

a) Các môn thi chung (bao gồm cả THPT chuyên): có 72 bài thi bị điểm 0,0 (tăng 24 so với năm 2020); trong đó, môn Ngữ văn có 08 bài (tăng 03 bài so với năm 2020), môn Toán có 64 bài (tăng 36 bài so với năm 2020), môn Tiếng Anh không có điểm liệt.

b) Các môn thi chuyên: có 60 bài thi không đạt lớn hơn 2,00 điểm (tăng 38 bài so với năm 2020); cụ thể: môn Toán có 10 bài, môn Vật lý có 11 bài, môn Hóa học có 06 bài, môn Sinh học có 11 bài và môn Tiếng Anh có 18 bài.

4. Về tuyển sinh bổ sung; mặc dù các HĐ tuyển sinh lớp 10 trường THPT đã tích cực liên hệ đến gia đình học sinh để nhắc nhở nhưng có nhiều đơn vị (06 trường THPT) tuyển sinh bổ sung do học sinh không nộp hồ sơ nhập học đúng thời hạn (kể cả trường THPT xét tuyển và trường THPT có tổ chức thi).

Trong quá trình thực hiện quy trình tuyển sinh bổ sung, có đơn vị tuyển sinh bổ sung vượt chỉ tiêu trong phương án tuyển sinh, do gia đình đi làm ăn xa, học sinh nhập học muộn (Hội đồng tuyển sinh lớp 10 hệ công lập năm học 2021-2022 của Sở GDĐT đã xem xét, chấp thuận để giải quyết tình thế).

5. Để công nhận học sinh trúng tuyển được chính xác; Sở GDĐT đã cung cấp dữ liệu xét tuyển sinh lớp 10 để các HĐ tuyển sinh trường THPT rà soát các thông tin liên quan, xác định chuẩn trúng tuyển (dự kiến) cho từng nguyện vọng trước khi thống nhất chung toàn tỉnh và làm cơ sở đối soát số lượng học sinh trúng tuyển chính thức của đơn vị.

Số học sinh thay đổi kết quả trúng tuyển sau phúc khảo bài thi đã được thông báo kịp thời và không làm ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh đã thống nhất chung toàn tỉnh.

IV. KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Tổng hợp số liệu:

Hệ tuyển	Chỉ tiêu	Tuyển sinh	Đạt tỷ lệ	Ghi chú
Hệ Công lập	**6.364**	**6.340**	***99,62***	*thiếu 24 chỉ tiêu*
THPT chuyên	250	257	*102,8*	
PTDTNT THPT	175	175	*100,0*	
THPT	5.939	5.908	*99,4*	
Hệ Tư thục	**150**	**93**	***62,0***	

2. Kết quả trúng tuyển lớp 10 các trường THPT: (Phụ lục kèm theo công văn này)

3. Một số thông tin so sánh khác:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 (công lập, tư thục)/Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: **6.364**/9.124, đạt tỷ lệ **69,7**%.

b) Số học sinh đăng ký dự tuyển lớp 10/Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: **7599** / 8.167, đạt tỷ lệ 93,04% (giảm 1,72% so với năm học trước).

c) Số học sinh trường phổ thông DTNT THCS đăng ký tuyển thẳng vào các trường THPT công lập: **196** học sinh; trong đó, đăng ký thi tuyển nguyện vọng 1 vào các trường phổ thông DTNT THPT: 168 học sinh và không đăng ký thi: 28 học sinh. Số học sinh được tuyển

thẳng chính thức: **44** học sinh.

d) Số học sinh trúng tuyển lớp 10 (công lập, tư thục)/Tổng số học sinh tốt nghiệp THCS (lần 1): **6.443**/8.167, đạt tỷ lệ **78,89**% (tăng 0,16% so với năm học trước).

e) Số học sinh trúng tuyển lớp 10 (công lập, tư thục)/Chỉ tiêu kế hoạch: **6443**/6.514, đạt tỷ lệ **98,91**% (giảm 0,52% so với năm học trước); trong đó:

- Hệ công lập: **6.340**/6.364, đạt tỷ lệ **99,62**% (giảm 0,11% so với năm học trước);
- Hệ tư thục: **93**/150, đạt tỷ lệ **62,00**%.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

a) Kỳ tuyển sinh lớp 10 THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên năm học 2021-2022 được tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế; không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm quy chế thi; yêu cầu kiến thức của đề thi phù hợp, nội dung chuẩn xác; công tác bảo mật được chú trọng, bảo đảm an toàn.

b) Công tác tuyển sinh được thực hiện đồng thời cả 3 phương thức đã đạt yêu cầu đề ra và đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch, phương thức tuyển sinh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

c) Đã tổ chức tốt và hiệu quả việc kết hợp một kỳ thi chung cho công tác tuyển sinh lớp 10 các trường THPT, phổ thông DTNT THPT và THPT chuyên; thực hiện phương thức xét tuyển cho một số trường THPT, THCS và THPT đóng trên địa bàn vùng khó khăn đã giảm được sự tốn kém của gia đình học sinh và hạn chế sự căng thẳng về thi cử cho thí sinh và ngành GDĐT.

d) Phần lớn các trường THCS, THPT đã tổ chức việc phổ biến và triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh lớp 10 THPT được tiến hành đúng theo lịch trình công tác đã quy định thống nhất chung toàn tỉnh.

e) UBND các cấp, các ngành có liên quan đã phối hợp, hỗ trợ tích cực và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho ngành GDĐT tiến hành kỳ thi thông suốt, an toàn, đúng quy chế.

2. Nhược điểm:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh phân bổ cho một số trường THPT vẫn chưa phù hợp nên tuyển sinh chưa đạt chỉ tiêu (tương tự nhiều năm học trước).

b) Điểm trúng tuyển vào lớp 10 của một số trường THPT còn thấp, chất lượng học sinh trúng tuyển vào trường phổ thông DTNT THPT ở một số địa phương chưa đảm bảo.

c) Cấp quản lý trường THCS chưa có giải pháp bảo đảm phổ biến đầy đủ các nội dung sửa đổi và cung cấp đủ thông tin cần thiết của kỳ tuyển sinh đến tất cả cha mẹ, gia đình học sinh đặc biệt là thông tin tuyển sinh vào trường THCS&THPT Trần Hưng Đạo mới thành lập, thông tin về thời điểm kết thúc nộp hồ sơ nhập học (có điều chỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19), làm chậm trễ lịch trình công tác tuyển sinh và đến sau ngày Khai giảng năm học mới vẫn chưa kết khóa được danh sách trúng tuyển.

d) Chất lượng bài làm của thí sinh đã bộc lộ những điểm yếu trong quá trình dạy học; giáo viên và học sinh chú trọng đầu tư rèn luyện thêm như:

- Môn Ngữ văn: Giáo viên chú ý rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật; tăng cường thời gian để học sinh thực hành viết đoạn văn, viết bài văn; hướng dẫn cho học sinh tự học, giới thiệu những nguồn học liệu tin cậy để học sinh tham khảo; đối với những họ sinh có năng khiếu, giáo viên cung cấp, bồi dưỡng thêm

các kiến thức lý luận cơ bản và hướng dẫn học sinh vận dụng vào bài viết.

- Môn Toán: Giáo viên cần cho học sinh làm bài hệ phương trình có kết quả phân số nhiều hơn trong quá trình ôn tập. Dạy học phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; hài hòa các mạch kiến thức số học, đại số và hình học; đáp ứng theo chương trình giáo dục mới, đặc biệt là vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết bài toán thực tế.

- Môn Tiếng Anh: Học sinh chú ý hơn đến việc trình bày bài làm, đặc biệt với bài có phần trắc nghiệm khách quan. Giáo viên giảng dạy cần chú trọng kỹ năng nghe, viết, đọc hiểu; chú trọng ngữ pháp cơ bản, nâng cao và cách thành lập từ; rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm bài và trình bày bài khoa học; chú trọng đến kỹ năng viết.

e) Ngoài ra, vẫn có một số đơn vị còn hạn chế trong khâu thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh; trong khâu hồ sơ, báo cáo,... Những hạn chế trên sẽ được Sở GDĐT tổ chức rút kinh nghiệm cụ thể cho từng đơn vị thông qua Hội nghị bàn về công tác tuyển sinh năm học tới.

Trên cơ sở báo cáo đánh giá công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, PT DTNT và THPT chuyên, Sở GDĐT đề nghị các phòng GDĐT, các trường THPT, THCS theo chức trách nhiệm vụ chấn chinhrsai sót, hạn chế; có giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy học đạt hiệu quả cao hơn ./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Vụ Giáo dục trung học, Bộ GDĐT (báo cáo);
- Cục Quản lý chất lượng, Bộ GDĐT (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh năm 2021 (b/c);
- UBND, Phòng GDĐT huyện thành phố;
- Các trường phổ thông trực thuộc Sở GDĐT;
- Lãnh đạo, các phòng, Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, NVDH(KT&QLCLGD: 05 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Anh Linh

Phụ lục: KẾT QUẢ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021-2022

(kèm theo công văn số 2407 /BC-SGDĐT ngày 05 /10/2021 của Sở GDĐT)

Số TT	Trường THCS, THPT và THPT	Chỉ tiêu	Số lớp	Trúng tuyển	Tỷ lệ
1	Chuyên Lê Quý Đôn	250	8	257	102.8
2	DTNT Ninh Thuận	105	2	105	100
3	Pinăng Tắc	70	2	70	100
4	Phạm Văn Đồng	410	10	409	99.76
5	An Phước	440	11	440	100
6	Nguyễn Huệ	378	9	378	100
7	Nguyễn Văn Linh	132	3	131	99.24
8	Tháp Chàm	640	16	640	100
9	Chu văn An	600	15	601	100.17
10	Nguyễn Trãi	600	15	599	99.83
11	Ninh Hải	440	11	439	99.77
12	Tôn Đức Thắng	410	10	411	100.24
13	Phan Chu Trinh	200	5	200	100
14	Bác Ái	176	4	176	100
15	Trường Chinh	378	9	366	96.83
16	Nguyễn Du	320	8	293	91.56
17	Phan Bội Châu	210	5	219	104.29
18	Đặng Chí Thanh	200	5	200	100
19	Trần Hưng Đạo	200	5	200	100
20	Lê Duẩn	205	5	206	100.49
21	iSchool (Tư thục)	75	2	41	54.67
22	Hoa Sen (Tư thục)	75	2	52	69.33
Toàn tỉnh		**6.514**	**162**	**6.433**	**96.32**